

Số: 222/QĐ-MNTC

Nà Tấu, ngày 05 tháng 12 năm 2024

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc Công khai giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 của Trường Mầm non Tà Cáng xã Nà Tấu**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn vào Quyết định số: 324/QĐ-PGDĐT, ngày 04 tháng 12 năm 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên phủ về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán, hội đồng sư phạm nhà trường;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

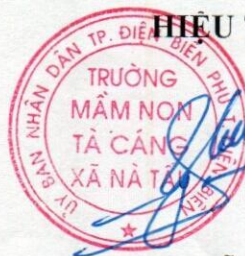
**Điều 1.** Công bố công khai số liệu giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường Mầm non Tà Cáng xã Nà Tấu

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các bộ phận, tổ chuyên môn và bộ phận hành chính trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Linh**



Nà Tấu, ngày 05 tháng 12 năm 2024

**NIÊM YẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ – CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ;

Căn cứ quyết định số 324/QĐ – PGDDT ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024.

Căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 của đơn vị

Hôm nay ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại phòng hội đồng trường Mầm non Tà Cáng xã Nà Tấu

**Thành phần gồm có ;**

1. Bà : Nguyễn Thị Linh – Chức vụ : Hiệu trưởng – Người chịu trách nhiệm công khai

2. Ông : Nguyễn Việt Anh - Kế toán

3. Bà : Cà Thị Chung - Trưởng ban TTND

4. Bà : Đỗ Thị Hằng - Thư ký nhà trường

5. Cùng toàn thể CBGVNV nhà trường

Đã tiến hành niêm yết công khai số liệu Dự toán ngân sách năm 2024

**Thời gian niêm yết :** Từ ngày 05 tháng 12 đến ngày 05 tháng 01 năm 2024

**Địa điểm niêm yết :** Phòng Hội đồng trường Mầm non Tà Cáng xã Nà Tấu và trên cổng thông tin điện tử nhà trường;

Biên bản lập xong vào hồi 14 giờ ngày 05 tháng 12 năm 2024 đã được thông qua các thành viên cùng nghe và nhất trí .



**HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Linh

**KẾ TOÁN**

Nguyễn Việt Anh

**TRƯỞNG BAN TTND**

Cà Thị Chung

**THƯ KÝ**

Đỗ Thị Hằng



Số: 324 / QĐ - PGDĐT

Điện Biên Phủ, ngày 04 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024**

**TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**

Căn cứ thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ vào Quyết định số 2336/QĐ-UBND, ngày 18/12/2023 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách thành phố Điện Biên Phủ năm 2024;

Căn cứ vào Quyết định số 2259/QĐ-UBND, ngày 20/11/2024 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc bổ sung dự toán chi cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ phát sinh năm 2024 từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. (Chi tiết kèm theo phụ lục 02)

**Điều 2.** Căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng, kế toán, Hiệu trưởng các đơn vị trường học trực thuộc có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN Điện Biên;
- Lưu VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**  
  
**Lê Thị Hồng**



**BIỂU CHI TIẾT GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024**

Đơn vị tính: Đồng

| STT       | Họ và tên                            | Mã QHNS | Cộng nguồn 13 (Chi lương, chi khác) | Nguồn 12 (Chi mua sắm trang thiết bị) | Tổng cộng              | Ghi chú |
|-----------|--------------------------------------|---------|-------------------------------------|---------------------------------------|------------------------|---------|
| <b>I</b>  | <b>Sự nghiệp Giáo dục tại VP</b>     |         | <b>(5.000.000.000)</b>              | <b>-</b>                              | <b>(5.000.000.000)</b> |         |
| 1         | Sự nghiệp mầm non                    | 1032086 | (2.030.000.000)                     |                                       | (2.030.000.000)        |         |
| 2         | Sự nghiệp Tiểu học                   | 1032086 | (1.160.000.000)                     |                                       | (1.160.000.000)        |         |
| 3         | Sự nghiệp Trung học cơ sở            | 1032086 | (1.810.000.000)                     |                                       | (1.810.000.000)        |         |
| <b>II</b> | <b>Sự nghiệp giáo dục tại trường</b> |         | <b>5.000.000.000</b>                | <b>4.000.000.000</b>                  | <b>9.000.000.000</b>   |         |
| <b>1</b>  | <b>Sự nghiệp mầm non</b>             |         | <b>2.030.000.000</b>                | <b>484.000.000</b>                    | <b>2.514.000.000</b>   |         |
| 1.1       | Trường MN Nà Nhạn                    | 1096029 |                                     | 120.380.000                           | 120.380.000            |         |
| 1.2       | Trường MN Nà Tấu                     | 1096028 | 130.000.000                         |                                       | 130.000.000            |         |
| 1.3       | Trường MN Võ Nguyên Giáp             | 1096030 | 250.000.000                         |                                       | 250.000.000            |         |
| 1.4       | Trường MN 7_5                        | 1031114 | 100.000.000                         |                                       | 100.000.000            |         |
| 1.5       | Trường MN Nam Thanh                  | 1029779 | 150.000.000                         |                                       | 150.000.000            |         |
| 1.6       | Trường MN Noong Bua                  | 1031212 | 70.000.000                          |                                       | 70.000.000             |         |
| 1.7       | Trường MN Sơn Ca                     | 1098951 | 50.000.000                          | 49.900.000                            | 99.900.000             |         |
| 1.8       | Trường MN Hoa Mai                    | 1031111 | 50.000.000                          | 175.000.000                           | 225.000.000            |         |
| 1.9       | Trường Mầm non Hoà Mĩ                | 1104917 |                                     | 39.000.000                            | 39.000.000             |         |
| 1.10      | Trường Mầm non Him Lam               | 1029630 |                                     | 49.800.000                            | 49.800.000             |         |
| 1.11      | Trường Mầm non 20/10                 | 1029635 |                                     | 49.920.000                            | 49.920.000             |         |
| 1.12      | Trường Mầm non Thanh Trường          | 1029787 | 330.000.000                         |                                       | 330.000.000            |         |
| 1.13      | Trường MN Hoa Sen                    | 1118308 | 300.000.000                         |                                       | 300.000.000            |         |
| 1.14      | Trường MN Tà Cáng                    | 1115344 | 180.000.000                         |                                       | 180.000.000            |         |
| 1.15      | Trường MN Mường Phăng                | 1115443 | 240.000.000                         |                                       | 240.000.000            |         |
| 1.16      | Trường MN số 1 Pá Khoang             | 1105673 | 80.000.000                          |                                       | 80.000.000             |         |
| 1.17      | Trường MN số 2 Pá Khoang             | 1124553 | 100.000.000                         |                                       | 100.000.000            |         |
|           |                                      |         |                                     |                                       |                        |         |
| <b>2</b>  | <b>Sự nghiệp Tiểu học</b>            |         | <b>1.160.000.000</b>                | <b>2.730.000.000</b>                  | <b>3.890.000.000</b>   |         |
| 2.1       | Trường TH số 2 Nà Nhạn               | 1095976 |                                     | 195.000.000                           | 195.000.000            |         |
| 2.2       | Trường TH Tà Cáng                    | 1095977 | 160.000.000                         | 195.000.000                           | 355.000.000            |         |
| 2.3       | Trường TH số 2 Nà Tấu                | 1095994 | 100.000.000                         | 195.000.000                           | 295.000.000            |         |